

Điều kiện kinh doanh vận tải đường bộ

Căn cứ Luật giao thông đường bộ 2008 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2009) và Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (có hiệu lực từ ngày 01/12/2014)

Điều kiện kinh doanh mới (Luật giao thông đường bộ 2008) (Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	Điều kiện kinh doanh cũ	Quy định bị bãi bỏ
Điều 67. Điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô 1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô phải có đủ các điều kiện sau đây: a) Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật; b) Bảo đảm số lượng, chất lượng và niên hạn sử dụng của phương tiện phù hợp với hình thức kinh doanh; phương tiện kinh doanh vận tải phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe theo quy định của Chính phủ; c) Bảo đảm số lượng lái xe, nhân viên phục vụ trên xe phù hợp với phương án kinh doanh và phải có hợp đồng lao động bằng văn bản; nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn nghiệp vụ kinh doanh vận tải, an toàn giao thông;	Điều 4. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định 1. Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định có xác định bến đi, bến đến và ngược lại với lịch trình, hành trình phù hợp do doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký và được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận. 2. Tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô bao gồm: tuyến liên tỉnh và tuyến nội tỉnh. Tuyến liên tỉnh có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải xuất phát và kết thúc tại bến xe loại 4 (bốn) trở lên. 3. Nội dung quản lý tuyến a) Theo dõi, tổng hợp lưu lượng và nhu cầu đi lại của hành khách trên tuyến; tình hình hoạt động của các doanh	Nghị định 91/2009/NĐ-CP Nghị định 93/2012/NĐ-CP

<p>không được sử dụng người lái xe đang trong thời kỳ bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã phải có trình độ chuyên môn về vận tải;</p> <p>đ) Có nơi đỗ xe phù hợp với quy mô của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, bảo đảm yêu cầu về trật tự, an toàn, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.</p> <p>2. Chỉ các doanh nghiệp, hợp tác xã mới được kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, bằng xe taxi và phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Có bộ phận quản lý các điều kiện về an toàn giao thông;</p> <p>c) Đăng ký tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách với cơ quan có thẩm quyền và phải niêm yết công khai.</p> <p>3. Chỉ các doanh nghiệp, hợp tác xã mới được kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ và phải có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Chính phủ quy định cụ thể điều kiện và việc cấp giấy phép kinh</p>	<p>ng nghiệp, hợp tác xã trên tuyến;</p> <p>b) Xây dựng quy hoạch mạng lưới tuyến, công bố tuyến;</p> <p>c) Chấp thuận mở tuyến, khai thác trên tuyến, bổ sung hoặc ngừng hoạt động của phương tiện.</p> <p>4. Khai thác tuyến</p> <p>a) Doanh nghiệp, hợp tác xã được đăng ký khai thác trên các tuyến đã công bố;</p> <p>b) Doanh nghiệp, hợp tác xã được đăng ký mở tuyến mới. Thời gian khai thác thử là 06 (sáu) tháng, kết thúc thời gian khai thác thử doanh nghiệp, hợp tác xã báo cáo cơ quan quản lý tuyến để công bố tuyến;</p> <p>c) Chỉ những doanh nghiệp, hợp tác xã đã tham gia khai thác thử mới được tiếp tục khai thác trong thời gian 12 (mười hai) tháng tiếp theo kể từ khi công bố tuyến;</p> <p>d) Cơ quan quản lý tuyến quyết định: Tăng doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trên tuyến khi hệ số có khách (xuất phát tại hai đầu bến) bình quân trên tuyến đạt trên 50%; tăng tần suất chạy xe trên tuyến của doanh nghiệp,</p>	
---	--	--

<p>doanh vận tải bằng xe ô tô.</p> <p>(Luật giao thông đường bộ 2008)</p> <p>Điều 4. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định</p> <p>1. Doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô được đăng ký khai thác trên tuyến trong quy hoạch và được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận.</p> <p>2. Tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải xuất phát và kết thúc tại bến xe khách từ loại 1 đến loại 4 hoặc bến xe loại 5 thuộc địa bàn huyện nghèo theo quy định của Chính phủ.</p> <p>3. Nội dung quản lý tuyến bao gồm:</p> <p>a) Xây dựng, công bố và thực hiện quy hoạch mạng lưới tuyến;</p> <p>b) Xây dựng và công bố biểu đồ chạy xe trên tuyến, công bố tuyến đưa vào khai thác, chấp thuận khai thác tuyến, điều chỉnh tần suất chạy xe;</p> <p>c) Theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động vận tải của các doanh nghiệp, hợp tác xã, bến xe trên tuyến; thống kê sản lượng hành khách, dự báo nhu cầu đi lại của</p>	<p>hợp tác xã đang hoạt động khi hệ số có khách (xuất phát tại hai đầu bến) bình quân trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã đạt trên 50%.</p> <p>5. Bộ Giao thông vận tải quy định về việc công bố, tổ chức quản lý tuyến vận tải hành khách cố định theo cự ly và phạm vi hoạt động.</p> <p>Điều 5. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt</p> <p>1. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định có các điểm dừng, đón trả khách và xe chạy theo biểu đồ vận hành trong phạm vi nội thành, nội thị, phạm vi tỉnh hoặc trong phạm vi giữa 02 tỉnh liền kề; trường hợp điểm đầu hoặc điểm cuối của tuyến xe buýt liền kề thuộc đô thị đặc biệt thì không vượt quá 03 tỉnh, thành phố. Cự ly tuyến xe buýt không quá 60 (sáu mươi) ki lô mét.</p> <p>a) Biểu đồ vận hành: tần suất tối đa là 30 phút/lượt đối với các tuyến trong nội thành, nội thị; 45 phút/lượt đối với các tuyến khác;</p> <p>b) Khoảng cách tối đa giữa 2 điểm dừng đón, trả khách liền</p>	
---	---	--

<p>hành khách trên tuyến;</p> <p>d) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về quản lý hoạt động kinh doanh vận tải theo tuyến đúng quy định.</p> <p>4. Doanh nghiệp, hợp tác xã phải ký hợp đồng với đơn vị kinh doanh bến xe khách và tổ chức vận tải theo đúng phương án khai thác tuyến đã được duyệt; được đề nghị tăng, giảm tần suất, ngừng khai thác trên tuyến theo quy định.</p> <p>5. Đơn vị kinh doanh bến xe khách cung cấp các dịch vụ hỗ trợ vận tải cho doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định; kiểm tra và xác nhận điều kiện đối với xe ô tô và lái xe trước khi cho xe xuất bến.</p> <p>Điều 5. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt</p> <p>1. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt được thực hiện trên tuyến cố định, theo biểu đồ chạy xe phù hợp với quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>2. Tuyến xe buýt không được vượt quá phạm vi 02 tỉnh liền kề; trường hợp điểm đầu hoặc điểm cuối của tuyến xe buýt thuộc đô thị loại đặc biệt thì không vượt quá phạm vi 03</p>	<p>kề trong nội thành, nội thị là 700m, ngoài nội thành, nội thị là 3.000m;</p> <p>2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành quy hoạch mạng lưới tuyến, xây dựng và quản lý kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động xe buýt, công bố tuyến, giá vé, các chính sách ưu đãi của nhà nước về khuyến khích phát triển vận hành hành khách bằng xe buýt trên địa bàn.</p> <p>Điều 6. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi</p> <p>1. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có hành trình và lịch trình theo yêu cầu của hành khách; cước tính theo đồng hồ tính tiền căn cứ vào ki lô mét xe lăn bánh, thời gian chờ đợi.</p> <p>2. Có hộp đèn với chữ “TAXI” gắn trên nóc xe; hộp đèn phải được bật sáng khi xe không có khách và tắt khi trên xe có khách.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức và quản lý điểm đỗ xe taxi công cộng.</p> <p>Điều 7. Kinh doanh vận tải</p>	
--	--	--

<p>tỉnh, thành phố.</p> <p>3. Tuyến xe buýt có các điểm dừng đón, trả khách. Khoảng cách tối đa giữa hai điểm dừng đón, trả khách liền kề trong nội thành, nội thị là 700 mét, ngoại thành, ngoại thị là 3.000 mét.</p> <p>4. Giãn cách thời gian tối đa giữa các chuyến xe liền kề là 30 phút đối với các tuyến trong nội thành, nội thị; 60 phút đối với các tuyến khác; thời gian hoạt động tối thiểu của tuyến không dưới 12 giờ trong một ngày; riêng các tuyến xe buýt có điểm đầu hoặc điểm cuối nằm trong khu vực cảng hàng không hoạt động theo lịch trình phù hợp với thời gian hoạt động của cảng hàng không.</p> <p>5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan phê duyệt, công bố quy hoạch mạng lưới tuyến; xây dựng và quản lý kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động xe buýt; công bố tuyến, giá vé (đối với xe buýt có trợ giá) và các chính sách ưu đãi của Nhà nước về khuyến khích phát triển vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn; quy định và tổ chức đặt hàng, đấu thầu khai thác các tuyến xe buýt trong</p>	<p>hành khách theo hợp đồng</p> <p>1. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng là kinh doanh vận tải hành khách có lộ trình và thời gian theo yêu cầu của hành khách, có hợp đồng vận tải bằng văn bản.</p> <p>2. Xe hoạt động phải có hợp đồng vận tải ghi rõ số lượng hành khách; trường hợp xe vận tải hành khách với cự ly từ 100 ki lô mét trở lên phải kèm theo danh sách hành khách; không được đón thêm khách ngoài danh sách theo hợp đồng; không được bán vé cho hành khách đi xe.</p> <p>Điều 8. Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô</p> <p>1. Kinh doanh vận chuyển khách du lịch là kinh doanh vận tải khách theo tuyến, chương trình và địa điểm du lịch.</p> <p>2. Khi vận chuyển khách du lịch, lái xe phải mang theo hợp đồng vận chuyển khách du lịch hoặc hợp đồng lữ hành (bản chính hoặc bản phô tô có xác nhận của đơn vị kinh doanh du lịch), chương trình du lịch và danh sách hành khách, không được đón</p>	
---	---	--

<p>quy hoạch.</p> <p>6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất với Bộ Giao thông vận tải trước khi chấp thuận cho phép hoạt động các tuyến xe buýt có điểm đầu hoặc điểm cuối nằm trong khu vực cảng hàng không.</p> <p>Điều 6. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi</p> <p>1. Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có hành trình và lịch trình theo yêu cầu của hành khách; cước tính theo đồng hồ tính tiền căn cứ vào ki lô mét xe lăn bánh, thời gian chờ đợi.</p> <p>2. Xe có hộp đèn với chữ "TAXI" gắn cố định trên nóc xe.</p> <p>3. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, xe taxi phải có thiết bị in hóa đơn kết nối với đồng hồ tính tiền trên xe; lái xe phải in hóa đơn tính tiền và trả cho hành khách.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi; quản lý hoạt động vận tải bằng xe taxi, xây dựng và quản lý điểm đỗ cho xe taxi trên địa bàn.</p> <p>Điều 7. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng</p> <p>1. Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng là kinh doanh vận tải không theo tuyến cố định và</p>	<p>thêm khách ngoài danh sách, không được bán vé cho hành khách đi xe.</p> <p>Điều 9. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô</p> <p>1. Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường (trừ taxi chở hàng) khi chở hàng hóa trên đường, lái xe phải mang theo hợp đồng vận tải hoặc giấy vận tải.</p> <p>2. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải</p> <p>a) Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải là việc sử dụng xe ô tô có trọng tải dưới 1.500 kg để vận tải hàng hóa; cước tính theo đồng hồ tính tiền căn cứ vào kilômét xe lăn bánh;</p> <p>b) Mặt ngoài hai bên thành xe hoặc cánh cửa xe sơn chữ "TAXI TẢI", số điện thoại liên lạc, tên đơn vị kinh doanh.</p> <p>3. Kinh doanh vận chuyển hàng hóa siêu trường, siêu trọng.</p> <p>a) Kinh doanh vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng là việc sử dụng xe ô tô phù hợp để kinh doanh vận chuyển các loại hàng siêu</p>	
--	--	--

<p>được thực hiện theo hợp đồng vận tải bằng văn bản giữa đơn vị kinh doanh vận tải và người thuê vận tải.</p> <p>2. Khi thực hiện vận tải hành khách theo hợp đồng, lái xe phải mang theo bản chính hoặc bản sao hợp đồng vận tải và danh sách hành khách có xác nhận của đơn vị vận tải (trừ xe phục vụ đám tang, đám cưới).</p> <p>3. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015, đối với xe ô tô có trọng tải thiết kế từ 10 hành khách trở lên, trước khi thực hiện hợp đồng, đơn vị kinh doanh vận tải phải thông báo tới Sở Giao thông vận tải nơi cấp Giấy phép kinh doanh vận tải các thông tin cơ bản của chuyến đi bao gồm: Hành trình, số lượng khách, các điểm đón, trả khách, thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>4. Ngoài hoạt động cấp cứu người bị tai nạn giao thông, phục vụ các nhiệm vụ khẩn cấp như thiên tai, địch họa theo yêu cầu của lực lượng chức năng, xe ô tô vận chuyển hành khách theo hợp đồng không được đón, trả khách ngoài các địa điểm ghi trong hợp đồng.</p> <p>5. Không được bán vé, xác nhận đặt chỗ cho hành khách đi xe dưới mọi hình thức.</p> <p>Điều 8. Kinh doanh vận tải</p>	<p>trường, siêu trọng;</p> <p>b) Khi vận chuyển, lái xe phải mang theo giấy phép sử dụng đường bộ;</p> <p>c) Đơn vị kinh doanh phải chịu chi phí gia cố cầu đường bộ (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ.</p> <p>4. Kinh doanh vận chuyển hàng nguy hiểm tuân theo Nghị định của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng nguy hiểm và thẩm quyền cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm.</p> <p>...</p> <p>Chương 3.</p> <p>ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ</p> <p>Điều 11. Điều kiện chung kinh doanh vận tải bằng xe ô tô</p> <p>Đơn vị kinh doanh phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Bảo đảm số lượng, chất lượng và niên hạn sử dụng của phương tiện phù hợp với hình thức kinh doanh:</p>	
--	--	--

<p>khách du lịch bằng xe ô tô</p> <p>1. Kinh doanh vận tải khách du lịch là kinh doanh vận tải không theo tuyến cố định được thực hiện theo chương trình du lịch và phải có hợp đồng vận tải khách du lịch bằng văn bản giữa đơn vị kinh doanh vận tải và đơn vị kinh doanh du lịch hoặc lữ hành.</p> <p>2. Khi thực hiện vận tải khách du lịch, lái xe phải mang theo hợp đồng vận tải khách du lịch hoặc hợp đồng lữ hành (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của đơn vị kinh doanh du lịch); chương trình du lịch và danh sách hành khách.</p> <p>3. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2015, đối với xe ô tô có trọng tải thiết kế từ 10 hành khách trở lên, trước khi thực hiện hợp đồng vận tải khách du lịch hoặc hợp đồng lữ hành, đơn vị kinh doanh vận tải phải thông báo tới Sở Giao thông vận tải nơi cấp Giấy phép kinh doanh vận tải các thông tin cơ bản của chuyến đi bao gồm: Hành trình, số lượng khách, các điểm đón, trả khách, thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>4. Ngoài hoạt động cấp cứu người bị tai nạn giao thông, phục vụ các nhiệm vụ khẩn cấp như thiên tai, địch họa theo yêu cầu của lực</p>	<p>a) Có phương án kinh doanh, trong đó bảo đảm thực hiện hành trình chạy xe, thời gian bảo dưỡng, sửa chữa duy trì tình trạng kỹ thuật của xe;</p> <p>b) Có đủ số lượng phương tiện thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh đối với xe thuê tài chính của tổ chức cho thuê tài chính, xe thuê của tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã phải có cam kết kinh tế giữa xã viên và hợp tác xã, trong đó quy định về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành của hợp tác xã đối với xe ô tô thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã.</p> <p>Số lượng phương tiện phải phù hợp với phương án kinh doanh.</p> <p>c) Còn niên hạn sử dụng theo quy định;</p> <p>d) Được kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường theo quy định.</p> <p>3. Phương tiện phải gắn thiết</p>	
--	--	--

<p>lượng chức năng, xe ô tô vận tải khách du lịch không được đón, trả khách ngoài các địa điểm ghi trong hợp đồng.</p> <p>5. Không được bán vé, xác nhận đặt chỗ cho hành khách đi xe dưới mọi hình thức.</p> <p>6. Xe ô tô vận tải khách du lịch được ưu tiên bố trí nơi dừng, đỗ để đón trả khách du lịch, phục vụ tham quan du lịch tại các bến xe, nhà ga, sân bay, bến cảng, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>7. Bộ Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp, đổi, thu hồi biển hiệu cho xe ô tô vận chuyển khách du lịch.</p>	<p>bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.</p> <p>4. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:</p> <p>a) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh; lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật; lái xe taxi, lái xe buýt, nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải khách, an toàn giao thông theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>b) Đơn vị kinh doanh bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 30 (ba mươi) chỗ ngồi trở lên phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng chuyên đưa đón công nhân đi làm tại các khu công nghiệp, đưa đón học sinh và sinh viên đi học).</p> <p>b) Đơn vị kinh doanh bố trí đủ số lượng lái xe và nhân</p>	
<p>Điều 9. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô</p> <p>1. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải là việc sử dụng xe ô tô có trọng tải từ 1.500 kilôgam trở xuống để vận chuyển hàng hóa và người thuê vận tải trả tiền cho lái xe theo đồng hồ tính tiền gắn trên xe. Mặt ngoài hai bên thành xe hoặc cánh cửa xe đề chữ “TAXI TẢI”, số điện thoại liên lạc, tên</p>		

<p>đơn vị kinh doanh.</p> <p>2. Kinh doanh vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng:</p> <p>a) Kinh doanh vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng là việc sử dụng xe ô tô phù hợp để vận chuyển các loại hàng mà mỗi kiện hàng có kích thước hoặc trọng lượng vượt quá quy định nhưng không thể tháo rời ra được;</p> <p>b) Khi vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng lái xe phải mang theo Giấy phép lưu hành do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p> <p>3. Kinh doanh vận tải hàng nguy hiểm là việc sử dụng xe ô tô để vận chuyển hàng hóa có chứa các chất nguy hiểm khi vận chuyển có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khỏe con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia. Kinh doanh vận tải hàng nguy hiểm phải có Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p> <p>4. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ là việc sử dụng xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc để vận chuyển công - ten - nơ.</p> <p>5. Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường là hình thức kinh doanh vận tải hàng hóa ngoài các</p>	<p>viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 30 (ba mươi) chỗ ngồi trở lên phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng chuyên đưa đón công nhân đi làm tại các khu công nghiệp, đưa đón học sinh và sinh viên đi học).</p> <p>Điều 13. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định</p> <p>1. Có đủ các điều kiện quyết định tại Điều 11 Nghị định này.</p> <p>2. Xe ô tô có sức chứa từ 10 (mười) chỗ ngồi trở lên (kể cả người lái) và có niên hạn sử dụng không quá quy định sau:</p> <p>a) Cự ly trên 300 ki lô mét: không quá 15 (mười lăm) năm đối với ô tô sản xuất để chở khách; không quá 12 (mười hai) năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách;</p> <p>b) Cự ly từ 300 ki lô mét trở xuống: không quá 20 (hai mươi) năm đối với xe ô tô sản xuất để chở khách; không quá</p>	
---	---	--

<p>hình thức kinh doanh vận tải quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.</p> <p>6. Đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa phải chịu trách nhiệm việc xếp hàng hóa lên xe ô tô theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và công bố quy hoạch bến xe hàng, điểm giao nhận hàng hóa tại địa bàn địa phương.</p> <p>Chương III</p> <p>ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ</p> <p>Điều 13. Điều kiện chung kinh doanh vận tải bằng xe ô tô</p> <p>Đơn vị kinh doanh vận tải phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của pháp luật. 2. Phương tiện phải bảo đảm số lượng, chất lượng phù hợp với hình thức kinh doanh, cụ thể: <ol style="list-style-type: none"> a) Khi hoạt động kinh doanh vận tải phải có đủ số lượng phương tiện theo phương án kinh doanh đã được duyệt; phương tiện phải thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng của đơn vị kinh doanh vận tải với 	<p>17 (mười bảy) năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành ô tô chở khách.</p> <p>Điều 14. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 11 Nghị định này. 2. Xe buýt phải có sức chứa từ 17 (mười bảy) chỗ ngồi trở lên, có diện tích sàn xe dành cho khách đứng và được thiết kế theo quy chuẩn do Bộ Giao thông vận tải quy định. 3. Xe có niên hạn sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định này; có màu sơn đặc trưng được đăng ký với cơ quan quản lý tuyến. <p>Điều 15. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 11 Nghị định này. 2. Xe taxi phải có sức chứa từ 09 (chín) chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái xe). 3. Xe có niên hạn sử dụng 	
--	---	--

<p>tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trường hợp xe đăng ký thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã phải có hợp đồng dịch vụ giữa thành viên với hợp tác xã, trong đó quy định hợp tác xã có quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ quản lý, sử dụng, điều hành xe ô tô thuộc sở hữu của thành viên hợp tác xã;</p> <p>b) Xe ô tô phải bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;</p> <p>c) Xe phải được gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.</p> <p>3. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:</p> <p>a) Lái xe không phải là người đang trong thời gian bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị kinh doanh vận tải theo mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trừ các trường hợp đồng thời là chủ hộ kinh doanh hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con của chủ hộ kinh doanh);</p> <p>c) Nhân viên phục vụ trên xe phải được tập huấn về nghiệp vụ và các</p>	<p>không quá 12 (mười hai) năm.</p> <p>4. Trên xe có gắn đồng hồ tính tiền theo kilômét lăn bánh và thời gian chờ đợi, được cơ quan có thẩm quyền về đo lường kiểm định và kẹp chì; doanh nghiệp, hợp tác xã phải đăng ký trang trí màu sơn đặc trưng thống nhất trên nền màu sơn đăng ký của phương tiện (không trùng với trang trí màu sơn đã đăng ký của doanh nghiệp, hợp tác xã trước đó), biểu trưng (logo) và số điện thoại giao dịch trên phương tiện của doanh nghiệp, hợp tác xã. Đối với các thành phố trực thuộc Trung ương có quy định màu sơn cho xe taxi thì doanh nghiệp, hợp tác xã phải thực hiện màu sơn theo quy định của thành phố.</p> <p>5. Doanh nghiệp, hợp tác xã phải có trung tâm điều hành, đăng ký tần số liên lạc và có thiết bị liên lạc giữa trung tâm với các xe.</p> <p>Điều 16. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và xe du lịch</p> <p>1. Có đủ các điều kiện quy</p>	
---	---	--

<p>quy định của pháp luật đối với hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải. Nhân viên phục vụ trên xe vận tải khách du lịch còn phải được tập huấn về nghiệp vụ du lịch theo quy định của pháp luật liên quan về du lịch.</p> <p>4. Người điều hành vận tải phải có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên hoặc có trình độ từ cao đẳng trở lên đối với các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật khác và có thời gian công tác liên tục tại đơn vị vận tải từ 03 năm trở lên.</p> <p>5. Nơi đỗ xe: Đơn vị kinh doanh vận tải phải có nơi đỗ xe phù hợp với phương án kinh doanh và đảm bảo các yêu cầu về an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Về tổ chức, quản lý:</p> <p>a) Đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện thuộc diện bắt buộc phải gắn thiết bị giám sát hành trình của xe phải trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng và phải theo dõi, xử lý thông tin tiếp nhận từ thiết bị giám sát hành trình của xe;</p> <p>b) Đơn vị kinh doanh vận tải bố trí đủ số lượng lái xe theo phương án kinh doanh, chịu trách nhiệm tổ</p>	<p>định tại Điều 11 Nghị định này.</p> <p>2. Xe hợp đồng có niên hạn sử dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định này.</p> <p>3. Xe du lịch có niên hạn sử dụng không quá 10 (mười) năm.</p> <p>4. Kinh doanh vận chuyển khách du lịch ngoài các quy định tại Nghị định này còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan về du lịch.</p> <p>Điều 17. Điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng Công-ten-nơ</p> <p>Chỉ các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện quy định tại Điều 11 Nghị định này mới được kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ.</p>	
---	---	--

<p>chức khám sức khỏe cho lái xe và sử dụng lái xe đủ sức khỏe theo quy định; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách có trọng tải thiết kế từ 30 chỗ ngồi trở lên (bao gồm cả chỗ ngồi, chỗ đứng và giường nằm) phải có nhân viên phục vụ trên xe (trừ xe hợp đồng đưa đón cán bộ, công nhân viên, học sinh, sinh viên đi làm, đi học và xe buýt có thiết bị thay thế nhân viên phục vụ);</p> <p>c) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ phải có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông;</p> <p>d) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi phải đăng ký và thực hiện tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ vận tải hành khách.</p> <p>Điều 14. Thiết bị giám sát hành trình của xe</p> <p>1. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ, xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc hoạt động kinh doanh vận tải và xe ô tô kinh doanh vận tải hàng</p>		
---	--	--

<p>hóa phải gắn thiết bị giám sát hành trình; thiết bị giám sát hành trình phải đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt và hoạt động liên tục trong thời gian xe tham gia giao thông.</p> <p>2. Thiết bị giám sát hành trình của xe phải bảo đảm tối thiểu các yêu cầu sau đây:</p> <p>a) Lưu giữ và truyền dẫn các thông tin theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>b) Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải và cung cấp cho cơ quan Công an, Thanh tra khi có yêu cầu.</p> <p>3. Đối với những loại xe chưa được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trước khi Nghị định này có hiệu lực thì việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình được thực hiện theo lộ trình sau đây:</p> <p>a) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 đối với xe taxi, xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc kinh doanh vận tải;</p> <p>b) Trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 10 tấn trở lên;</p> <p>c) Trước ngày 01 tháng 7 năm</p>		
--	--	--

<p>2016 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 07 tấn đến dưới 10 tấn;</p> <p>d) Trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế từ 3,5 tấn đến dưới 07 tấn;</p> <p>đ) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2018 đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa có trọng tải thiết kế dưới 3,5 tấn.</p> <p>Điều 15. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định</p> <p>1. Doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị định này.</p> <p>2. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách phải có chỗ ngồi ưu tiên cho người khuyết tật, người cao tuổi và phụ nữ đang mang thai theo lộ trình như sau:</p> <p>a) Xe ô tô đăng ký khai thác kinh doanh vận tải lần đầu: Thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;</p> <p>b) Xe ô tô đang khai thác: Thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.</p> <p>3. Xe ô tô có trọng tải được phép chở từ 10 hành khách trở lên phải có niên hạn sử dụng như sau:</p> <p>a) Cự ly trên 300 ki lô mét: Không quá 15 năm đối với ô tô sản xuất</p>		
--	--	--

<p>để chở người; từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 không được sử dụng xe ô tô chuyển đổi công năng;</p> <p>b) Cự ly từ 300 ki lô mét trở xuống: Không quá 20 năm đối với xe ô tô sản xuất để chở người; không quá 17 năm đối với ô tô chuyển đổi công năng trước ngày 01 tháng 01 năm 2002 từ các loại xe khác thành xe ô tô chở khách.</p> <p>4. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:</p> <p>a) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 20 xe trở lên;</p> <p>b) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 10 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 05 xe trở lên.</p> <p>Điều 16. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt</p> <p>1. Doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 và Khoản 2 Điều 15 Nghị định này.</p> <p>2. Xe buýt phải có sức chứa từ 17 hành khách trở lên. Vị trí, số chỗ ngồi, chỗ đứng cho hành khách và</p>		
--	--	--

<p>các quy định kỹ thuật khác đối với xe buýt theo quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>Đối với hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trên các tuyến có hành trình bắt buộc phải qua cầu có trọng tải cho phép tham gia giao thông từ 05 tấn trở xuống hoặc trên 50% lộ trình tuyến là đường từ cấp IV trở xuống (hoặc đường bộ đô thị có mặt cắt ngang từ 07 mét trở xuống) được sử dụng xe ô tô có trọng tải thiết kế từ 12 đến dưới 17 hành khách.</p> <p>3. Xe buýt phải có niên hạn sử dụng theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 15 Nghị định này; có màu sơn đặc trưng được đăng ký với cơ quan quản lý tuyến, trừ trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quy định cụ thể về màu sơn của xe buýt trên địa bàn.</p> <p>4. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:</p> <p>a) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 20 xe trở lên;</p> <p>b) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 10 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của</p>		
---	--	--

Chính phủ: Từ 05 xe trở lên.

Điều 17. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 (trừ Điểm c Khoản 3 Điều 13)

Nghị định này.

2. Xe taxi phải có sức chứa từ 09 chỗ ngồi trở xuống (kể cả người lái xe).

3. Xe taxi có niên hạn sử dụng không quá 08 năm tại đô thị loại đặc biệt; không quá 12 năm tại các địa phương khác.

4. Trên xe phải gắn đồng hồ tính tiền được cơ quan có thẩm quyền về đo lường kiểm định và kẹp chì.

5. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải đăng ký và thực hiện sơn biểu trưng (logo) không trùng với biểu trưng đã đăng ký của đơn vị kinh doanh vận tải taxi trước đó và số điện thoại giao dịch cho các xe thuộc đơn vị.

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có trung tâm điều hành, duy trì hoạt động của trung tâm điều hành với lái xe, đăng ký tần số liên lạc và có thiết bị liên lạc giữa trung tâm với các xe thuộc đơn vị.

<p>7. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi phải có số xe tối thiểu là 10 xe; riêng đối với đô thị loại đặc biệt phải có số xe tối thiểu là 50 xe.</p> <p>Điều 18. Điều kiện kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch bằng xe ô tô</p> <p>1. Đơn vị kinh doanh vận tải có đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị định này.</p> <p>2. Xe ô tô kinh doanh vận tải khách du lịch có niên hạn sử dụng không quá 15 năm; xe ô tô chuyên đổi công năng không được vận tải khách du lịch.</p> <p>3. Xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng có niên hạn sử dụng theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 3 Điều 15 Nghị định này.</p> <p>4. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch vận chuyển hành khách trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng xe tối thiểu như sau:</p> <p>a) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại</p>		
---	--	--

<p>các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 10 xe trở lên;</p> <p>b) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 05 xe trở lên, riêng đơn vị có trụ sở đặt tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên.</p> <p>5. Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô ngoài các điều kiện quy định tại Nghị định này, còn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về du lịch có liên quan.</p> <p>Điều 19. Điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa</p> <p>1. Đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa phải có đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị định này.</p> <p>2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công - ten - nơ; đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa sử dụng xe đầu kéo kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe ô tô vận tải hàng hóa trên hành trình có cự ly từ 300 ki lô mét trở lên phải có số lượng phương tiện tối thiểu như sau:</p> <p>a) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các thành phố trực thuộc Trung ương: Từ 10 xe trở lên;</p> <p>b) Đối với đơn vị có trụ sở đặt tại các địa phương còn lại: Từ 05 xe trở lên; riêng đơn vị có trụ sở đặt</p>		
---	--	--

tại huyện nghèo theo quy định của Chính phủ: Từ 03 xe trở lên. (Nghị định 86/2014/NĐ-CP)		
--	--	--